

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-01-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Duy Thạch

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Cường

Bà Bùi Thị Nhàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị P; cư trú tại thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Dương Xuân V; cư trú tại thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Bùi Thị P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị P và ông Dương Xuân V kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A,

thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 7 năm 2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Đ, xã A. Quá trình chung sống, hai bên hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi chửi nhau. Khi phát sinh mâu thuẫn, bà Bùi Thị P đã tìm nhiều giải pháp để khắc phục nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên mặc dù vợ chồng vẫn ở chung cùng nhà nhưng thực tế đã sống ly thân, không ai quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay bà Bùi Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Xuân V.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Dương Thùy T - sinh ngày 04 tháng 10 năm 2005; Dương Thái H - sinh ngày 07 tháng 11 năm 2007 và Dương Bảo N - sinh ngày 15 tháng 3 năm 2015. Ly hôn bà Bùi Thị P đề nghị Tòa án giao các con chung Dương Thùy T và Dương Bảo N cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Dương Thái H cho ông Dương Xuân V trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do bà Bùi Thị P và ông Dương Xuân V tự thỏa thuận, tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà Bùi Thị P không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

*Tại các biên bản lấy lời khai và tại Phiên hòa giải ngày 25 tháng 11 năm 2022, bị đơn ông Dương Xuân V trình bày:* Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, địa điểm vợ chồng chung sống như bà Bùi Thị P đã trình bày là đúng. Trong thời gian chung sống, vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn; việc bà Bùi Thị P xin ly hôn là do bà Bùi Thị P có quan hệ ngoại tình với người khác; hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, bà Phương không còn quan tâm, trách nhiệm đến ông Dương Xuân V. Nay bà Bùi Thị P xin ly hôn, ông Dương Xuân V không đồng ý, đề nghị Tòa án giúp đỡ vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như bà Bùi Thị P trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, ông Dương Xuân V đề nghị Tòa án giao các con chung Dương Thùy T và Dương Bảo N cho bà Phương trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Dương Thái H cho ông Dương Xuân V trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do ông Dương Xuân V và bà Bùi Thị P tự thỏa thuận, tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Nếu ly hôn, ông Dương Xuân V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải, tại phiên tòa đã không chấp hành đúng các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho bà Bùi Thị P được ly hôn với ông Dương Xuân V. Về con chung, giao các con chung Dương Thùy T - sinh ngày 04 tháng 10 năm 2005 và Dương Bảo N - sinh ngày 15 tháng 3 năm 2015 cho bà Bùi Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Dương Thái H - sinh ngày 07 tháng 11 năm 2007 cho ông Dương Xuân V trực tiếp nuôi dưỡng; thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự tạm thời không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Bà Bùi Thị P chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền xét xử vụ án và việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Bị đơn, ông Dương Xuân V có nơi cư trú thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện A. Bà Bùi Thị P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Dương Xuân V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định bà Bùi Thị P và ông Dương Xuân V kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã A vào ngày 20 tháng 7 năm 2005. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Bùi Thị P và ông Dương Xuân V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần xử cho bà Bùi Thị P được ly hôn với ông Dương Xuân V. Ông Dương Xuân V có quan điểm không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp để khắc phục tình trạng mâu thuẫn,

vắng mặt tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa nên không có căn cứ chấp nhận quan điểm của ông Dương Xuân V.

[3] Về con chung: Bà Bùi Thị P và ông Dương Xuân V có 03 con chung Dương Thùy T - sinh ngày 04 tháng 10 năm 2005; Dương Thái H - sinh ngày 07 tháng 11 năm 2007 và Dương Bảo N - sinh ngày 15 tháng 3 năm 2015. Ly hôn bà Bùi Thị P và ông Dương Xuân V đều có quan điểm đề nghị Tòa án giao các con chung Dương Thùy T, Dương Bảo N cho bà Bùi Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Dương Thái H cho ông Dương Xuân V trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do các đương sự tự thỏa thuận, tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy quan điểm các đương sự đưa ra là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu các bên đương sự có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung hoặc về tài sản, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Bùi Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147, 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Bùi Thị P được ly hôn với ông Dương Xuân V.

2. Về con chung: Giao các con chung Dương Thùy T - sinh ngày 04 tháng 10 năm 2005 và Dương Bảo N - sinh ngày 15 tháng 3 năm 2015 cho bà Bùi Thị P

trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Dương Thái H - sinh ngày 07 tháng 11 năm 2007 ông Dương Xuân V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự tạm thời không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Bà Bùi Thị P đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (theo Biên lai thu tiền số 0004384 ngày 24 tháng 10 năm 2022) nên không phải nộp nữa.

Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự A;
- UBND xã A (ĐKKH số 43/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Duy Thạch**